

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2026
V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 198/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2026 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 2002, nơi đăng ký thường trú: Thôn N (nay là thôn K), xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Số căn cước công dân: 02030200****, ngày cấp ****, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn Q, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn N (nay là thôn K), xã T, tỉnh Lạng Sơn. Số căn cước: 02009500****, ngày cấp ****, nơi cấp: Bộ Công an. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị N trình bày:

Chị Hoàng Thị N và anh Nông Văn Q kết hôn vào năm 2020, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T,

tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 29/7/2020. Sau khi kết hôn, anh Nông Văn Q bị Toà án kết án và đi chấp hành án về hành vi Cướp giật tài sản từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 02 năm 2025. Trong thời gian này, chị Hoàng Thị N đã đưa con về nhà ngoại ở thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Sau khi anh Nông Văn Q đi chấp hành án về thì vợ chồng chung sống với nhau vài tháng nhưng anh Nông Văn Q không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Hoàng Thị N lại đưa con về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2025 đến nay, không còn quan tâm, không liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị Hoàng Thị N yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Nông Văn Q. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nông Khánh V, sinh ngày 07/6/2020, hiện đang sống cùng chị Hoàng Thị N tại thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Hoàng Thị N yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nông Khánh V cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nông Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2026 bị đơn Nông Văn Q trình bày: Anh Nông Văn Q và chị Hoàng Thị N kết hôn năm 2020, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 29/7/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một người con là Nông Khánh V, sinh ngày 07/6/2020. Quá trình chung sống đến tháng 9 năm 2020 anh Nông Văn Q phải đi chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Bắc Ninh, chị Hoàng Thị N có đến thăm chồng vài lần, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Tháng 02 năm 2025 anh Nông Văn Q chấp hành án xong trở về địa phương thì chị Hoàng Thị N đang đi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh, thi thoảng mới về nhà, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2025 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị Hoàng Thị N yêu cầu ly hôn thì anh Nông Văn Q nhất trí. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nông Khánh V, sinh ngày 07/6/2020, hiện nay đang sống cùng chị Hoàng Thị N tại thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh Nông Văn Q nhất trí giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nông Khánh V đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nông Văn Q không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 960/UBND-VP ngày 30/6/2026, UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Chị Hoàng Thị N và anh Nông Văn Q có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền số 01/2020 do UBND xã T cấp ngày 29/7/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn, UBND xã không nhận thông tin về việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị Hoàng Thị N đang đi làm công nhân, thi thoảng có về nhà bố mẹ đẻ ở thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vợ chồng có một con chung tên là Nông Khánh V, sinh ngày 07/6/2020, đang sống cùng mẹ tại thôn S, xã T, được đảm bảo điều

kiện học tập, nuôi dưỡng, không bị ngược đãi gì.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/8/2026, tuy nhiên chị Hoàng Thị N có mặt, anh Nông Văn Q vắng mặt không có lý do, chị Hoàng Thị N có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn không tham gia các phiên họp, phiên tòa là chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N, xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nông Văn Q. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nông Khánh V, sinh ngày 07/6/2020 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nông Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị N không yêu cầu. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị Hoàng Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn N (nay là thôn K), xã T, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị N và anh Nông Văn Q có quen biết, được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 29/7/2020 tại UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Hoàng Thị N và anh Nông Văn Q đều thống nhất trình bày vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02/2025, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm

sống; chị Hoàng Thị N đã đưa con về nhà ngoại ở thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn sinh sống nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay, không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm gì với nhau, chị Hoàng Thị N yêu cầu ly hôn, anh Nông Văn Q nhất trí. Tại phiên toà hôm nay cả hai bên đương sự đều vắng mặt, thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nông Văn Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị N.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nông Văn Q có 01 con chung tên là Nông Khánh V, sinh ngày 07/6/2020, hiện đang sống cùng chị Hoàng Thị N tại thôn S, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị N và anh Nông Văn Q đều thống nhất khi ly hôn giao cháu Nông Khánh V cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nông Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nông Khánh V đang sống ổn định cùng chị Hoàng Thị N, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ, các bên đương sự đều thống nhất giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các bên đương sự, giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Khánh V cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nông Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị N không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị N là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nông Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nông Khánh V, sinh ngày 07/6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị N không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001426 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường